

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt và dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Kon Rẫy

Căn cứ Kế hoạch số 2969/KH-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt và dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Công văn số 3099/SYT-NVYD ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt và dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt và dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Kon Rẫy (viết tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe răng miệng (CSSKRM), nâng cao năng lực khám chữa bệnh và quản lý sức khỏe răng miệng, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, dự phòng và sức khỏe răng miệng Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Kiện toàn, phát triển hệ thống CSSKRM, gắn kết các cơ sở khám, chữa bệnh với nhà trường và các tổ chức xã hội.

b. Nâng cao hoạt động chăm sóc và dự phòng các bệnh răng miệng.

c. Xây dựng và chuẩn hóa quy trình chuyên môn kỹ thuật Răng Hàm Mặt.

d. Phát triển năng lực khám, chữa bệnh, áp dụng kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán, điều trị các bệnh Răng Hàm Mặt.

3. Một số chỉ tiêu cần đạt

TT	Tên chỉ số	Kết quả đến năm 2025	Kết quả đến năm 2030
1	Tổng số hoạt động truyền thông răng hàm mặt được triển khai (Chương trình Nha học đường, CSSKRM người cao tuổi, chăm sóc và dự phòng bệnh răng miệng)	3	5

TT	Tên chỉ số	Kết quả đến năm 2025	Kết quả đến năm 2030
2	Học sinh được tuyên truyền giáo dục sức khỏe răng miệng	50%	100%
3	Tổng số trường học tham gia hoạt động CSSKRM	100%	100%
4	Tổng số trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe răng miệng cho học sinh đầu năm học theo quy định	70%	90%
5	Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe răng miệng học sinh trong trường học	80%	95%
6	Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe răng miệng học sinh trong trường học	80%	95%
7	Tỷ lệ dân số được quản lý, theo dõi và CSSKRM	70%	90%
8	Tỷ lệ người dân khám răng miệng định kỳ	7%	10%
9	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế nói chung và dịch vụ CSSKRM	80%	80%
10	Số chương trình phối hợp giữa cơ sở điều trị răng hàm mặt với nhà trường được triển khai	1	1
11	Tổng số bệnh viện đa khoa có chuyên khoa răng hàm mặt (công lập và ngoài công lập)	3	3
12	Tỷ lệ bệnh răng miệng ở trẻ em dưới 6 tuổi, 6-8 tuổi, 12 tuổi, 15 tuổi:		
	- Tỷ lệ sâu răng sữa ở trẻ dưới 6 tuổi	Dưới 70%	Dưới 60%
	-Tỷ lệ sâu răng sữa ở trẻ 6 -8 tuổi	Dưới 85%	Dưới 80%
	-Tỷ lệ sâu răng vĩnh viễn ở trẻ 12 tuổi	Dưới 50%	Dưới 35%
	-Tỷ lệ sâu răng vĩnh viễn ở trẻ 15 tuổi	Dưới 50%	Dưới 30%
	-Tỷ lệ viêm lợi ở trẻ em	Dưới 50%	Dưới 40%
13	Tỷ lệ bệnh răng miệng ở người trưởng thành theo các nhóm tuổi:		
	-Tỷ lệ sâu răng độ tuổi 18-34	Dưới 70%	Dưới 63%
	-Tỷ lệ sâu răng độ tuổi 35-44	Dưới 70%	Dưới 60%
	-Tỷ lệ sâu răng độ tuổi > 45	Dưới 70%	Dưới 60%
14	Tỷ lệ răng người cao tuổi có ít nhất 20 răng còn chức năng (trên 60 tuổi)	Đạt 60%	Đạt 60%
15	Tỷ lệ người dân được khám và điều trị các bệnh răng miệng	50%	50%

TT	Tên chỉ số	Kết quả đến năm 2025	Kết quả đến năm 2030
16	Tỷ lệ trung bình Bác sỹ Răng Hàm Mặt so với dân số	1/10.000 dân	1/10.000 dân
17	Giảm mức tiêu thụ đường trên đầu người	12 kg/ năm	12 kg/ năm

II. NỘI DUNG

1. Kiện toàn, phát triển hệ thống CSSKRM, gắn kết các cơ sở khám, chữa bệnh với nhà trường và các tổ chức xã hội

- Hàng năm, Trung tâm Y tế huyện chủ động xây dựng mạng lưới hợp tác với các nhà trường và các tổ chức xã hội để phối hợp truyền thông, khám sàng lọc, CSSKRM.

- Xây dựng mạng lưới chỉ đạo tuyến, hỗ trợ chuyên môn giữa các tuyến trong điều trị các bệnh răng miệng.

2. Nâng cao hoạt động chăm sóc và dự phòng các bệnh răng miệng

a. Truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người dân

- Thực hiện các chiến dịch truyền thông nhằm cung cấp kiến thức chăm sóc và phát hiện sớm các bệnh liên quan tới răng hàm mặt, đa dạng hóa các hình thức truyền thông và các kênh cung cấp thông tin.

- Xây dựng, cung ứng các tài liệu truyền thông liên quan tới CSSKRM.

- Chủ động phối hợp với các tổ chức, đơn vị có thực hiện truyền thông, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng để lồng ghép nội dung CSSKRM trong các chương trình truyền thông.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về ích lợi về chức năng, thẩm mỹ và chất lượng cuộc sống khi phát hiện và điều trị sớm ung thư miệng - hàm mặt.

- Truyền thông nâng cao nhận thức của lãnh đạo các cấp và người dân về hiệu quả chăm sóc toàn diện dị tật vùng miệng - hàm mặt và lệch răng - hàm.

- Tuyên truyền, giáo dục về chăm sóc toàn diện khe hở môi vòm miệng ngay từ giai đoạn kết hôn, bà mẹ mang thai, sau khi sinh, phẫu thuật môi - vòm miệng, ngữ âm trị liệu, nắn chỉnh răng và các phương pháp phẫu thuật chỉnh hình xương.

- Tuyên truyền về các yếu tố nguy cơ lệch lạc răng trẻ em, các phương pháp dự phòng và điều trị lệch lạc răng từ sớm.

- Tuyên truyền giáo dục nha khoa cho người cao tuổi và cho trẻ em.

b. Khám sàng lọc và tư vấn chăm sóc

- Thiết lập hệ thống khám sàng lọc và tư vấn, chăm sóc các bệnh răng miệng rộng khắp, đảm bảo tính tiếp cận của người dân khi CSSKRM.

- Trung tâm Y tế huyện xây dựng quy trình khám sàng lọc và tư vấn chăm sóc các tổn thương sớm ung thư vùng miệng - hàm mặt. Tham gia tập huấn chuyên

môn, hướng dẫn triển khai quy trình sàng lọc các tổn thương sớm ung thư vùng miệng - hàm mặt.

- Phối hợp và huy động sự tham gia của các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp để triển khai khám sàng lọc tại cộng đồng, phát hiện và điều trị sớm các tổn thương tiền ung thư và ung thư miệng - hàm mặt.

c. Đẩy mạnh chương trình nha học đường và CSSKRM trẻ em

- Các cơ sở y tế trên địa bàn chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục trong triển khai chương trình nha học đường và CSSKRM trẻ em; phối hợp trong lĩnh vực đào tạo nâng cao năng lực cho lực lượng y tế trường học trong quản lý sức khỏe răng miệng cho học sinh; phối hợp trong việc khám sàng lọc, khám sức khỏe răng miệng định kỳ cho trẻ em là học sinh từ cấp mầm non trở lên.

- Các cơ sở giáo dục tổ chức triển khai nội dung của chương trình Nha học đường như: Cung ứng bộ giáo cụ truyền thông trực quan cho đối tượng trẻ mầm non; sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt ngoại khóa về hướng dẫn các kỹ năng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe răng miệng cho học sinh; vai trò, tầm quan trọng trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe răng miệng.

- Huy động sự tham gia và hỗ trợ của các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp cho chương trình nha học đường.

d. Xây dựng và triển khai chương trình CSSKRM người cao tuổi

- Các cơ sở y tế trên địa bàn phối hợp với chính quyền địa phương, Hội Người cao tuổi huyện, xã, thị trấn triển khai chương trình CSSKRM người cao tuổi, trong đó tập trung các hoạt động gồm: Truyền thông, giáo dục sức khỏe các bệnh răng miệng, cách tự chăm sóc các bệnh răng miệng; Truyền thông, giáo dục sức khỏe chế độ ăn phù hợp và các thói quen không có lợi cho sức khỏe răng miệng như đồ uống có ga, có cồn, hút thuốc, chất ngọt... Phân tích những lợi ích của khám răng miệng định kỳ, điều trị sớm các bệnh răng miệng.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân xây dựng và triển khai chương trình CSSKRM người cao tuổi. Lồng ghép triển khai chương trình CSSKRM người cao tuổi trong chương trình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi trên địa bàn huyện.

- Trung tâm Y tế nghiên cứu, nâng cao năng lực khám bệnh, chữa bệnh răng miệng, phục hình, phục hồi những răng mất chức năng và những răng đã mất ở người cao tuổi để cung cấp dịch vụ. Có giải pháp tăng cường chất lượng cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt phù hợp với người cao tuổi.

3. Phát triển năng lực khám, chữa bệnh, áp dụng kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán, điều trị các bệnh răng hàm mặt

- Trung tâm Y tế huyện xây dựng lộ trình cụ thể về phát triển, cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh răng miệng; có kế hoạch đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho các tuyến về các kỹ thuật cơ bản, tiến tới các kỹ thuật

nâng cao, chuyên sâu trong lĩnh vực răng hàm mặt. Xây dựng mạng lưới bác sỹ tuyến trên - tuyến dưới tư vấn, hội chẩn khám, chữa bệnh từ xa.

- Huy động các nguồn lực đầu tư các trang thiết bị răng hàm mặt và nâng cấp cơ sở vật chất cho các cơ sở khám, chữa bệnh răng miệng; đầu tư trang thiết bị cơ bản để tuyến y tế cơ sở có thể thực hiện tốt nhiệm vụ khám chữa bệnh răng miệng ban đầu cho người dân, học sinh tại các trường học trên địa bàn và đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để phát triển dịch vụ chăm sóc răng hàm mặt tại Trung tâm Y tế huyện.

- Đầu tư các phương tiện công nghệ thông tin và trang thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh từ xa tại các cơ sở y tế, đặc biệt tại tuyến huyện và xã.

4. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và giám sát thực hiện

Tăng cường sự phối hợp liên ngành trong triển khai các hoạt động CSSKRM cho trẻ em, người già trên địa bàn huyện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Dự kiến kinh phí thực hiện Kế hoạch

Bao gồm các khoản, mục:

- Kinh phí nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm, lắp đặt các trang thiết bị.
- Kinh phí đào tạo, tập huấn chuyên môn cho Trung tâm Y tế và Trạm Y tế, phòng khám đa khoa khu vực Đăk Rve để đảm bảo triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.
- Kinh phí thực hiện các chương trình răng hàm mặt theo nội dung Đề án.

Trên cơ sở các hoạt động được phân công, các đơn vị xây dựng kế hoạch, đề xuất kinh phí để triển khai thực hiện, ưu tiên thực hiện lồng ghép với các chương trình, hoạt động với nội dung tương đồng để đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Nguồn kinh phí

- Cơ sở y tế huy động nguồn kinh phí từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị, nguồn viện trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài, nguồn hỗ trợ của các tổ chức và cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai kế hoạch.

- Nhà trường và các cơ sở Giáo dục - Đào tạo huy động nguồn kinh phí từ tổ chức, cá nhân, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai các chương trình nha học đường.

- Nguồn sự nghiệp y tế giao hàng năm, nguồn đóng góp của các nhà tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy

- Là cơ quan đầu mối hướng dẫn, theo dõi các đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo có hiệu quả, đạt được các mục tiêu Kế hoạch đề ra; kịp thời chỉ đạo giải quyết các vướng mắc khó khăn

theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét.

- Hàng năm, phối hợp với các ban ngành, địa phương tham mưu Ủy ban huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt và dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng tại địa phương. Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nội dung nêu tại Kế hoạch.

- Chủ động liên hệ, ký kết Chương trình phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hội Người cao tuổi, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện trong triển khai các hoạt động quản lý, dự phòng, chăm sóc các bệnh răng miệng tại cộng đồng trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa tại trường học, sinh hoạt của các cơ sở Đoàn, lồng ghép với các buổi sinh hoạt của Hội cho hội viên Hội Người cao tuổi, Hội Liên hiệp Phụ nữ.

- Chỉ đạo Phòng khám Đa khoa khu vực Đăk Rve và Trạm Y tế các xã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị ngoài ngành Y tế tăng cường các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn người dân tự CSSKRM; phối hợp với các trường học tổ chức khám sàng lọc, quản lý sức khỏe răng miệng cho học sinh và phối hợp với Hội Người cao tuổi quản lý sức khỏe răng miệng cho người cao tuổi, thực hiện các hoạt động CSSKRM ban đầu cho người dân trên địa bàn.

- Xây dựng lộ trình phát triển chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt tại khoa khám/phòng khám của đơn vị để cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh răng hàm mặt; có kế hoạch đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho các tuyến về các kỹ thuật cơ bản, tiến tới các kỹ thuật nâng cao, chuyên sâu trong lĩnh vực răng hàm mặt, phấn đấu thực hiện trên 70% kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh theo đúng phân tuyến.

- Huy động các nguồn lực để đầu tư các trang thiết bị răng hàm mặt và nâng cấp cơ sở vật chất cho các cơ sở khám, chữa bệnh nói chung, khám chữa bệnh răng miệng nói riêng; đầu tư trang thiết bị cơ bản để tuyến y tế cơ sở có thể thực hiện tốt nhiệm vụ khám chữa bệnh răng miệng ban đầu cho người dân, học sinh tại các trường học trên địa bàn.

- Từng bước đầu tư các phương tiện công nghệ thông tin và trang thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh từ xa tại các cơ sở y tế, đặc biệt tại tuyến huyện và xã.

- Định kỳ tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án, đánh giá các chỉ tiêu của kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng văn bản hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai chương trình nha học đường, cử cán bộ y tế trường học tham gia các lớp tập huấn về CSSKRM do tuyến trên tổ chức, đầu tư trang thiết bị cơ bản để quản lý chương trình nha học đường. Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế huyện để triển khai, thực hiện chương trình CSSKRM cho học sinh trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các trường học trên địa bàn huyện phối hợp với Phòng khám đa

khoa khu vực Đăk Rve, Trạm Y tế các xã triển khai chương trình nha học đường. Tổ chức quản lý, phối hợp khám sức khỏe răng miệng định kỳ cho học sinh trên địa bàn.

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chủ động xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt và dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng tại địa phương hàng năm. Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nội dung nêu tại Kế hoạch.

- Trên cơ sở các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch, lồng ghép và bổ sung vào các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chăm sóc y tế của địa phương hàng năm để triển khai, thực hiện.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, đoàn thể có liên quan trên địa bàn phối hợp, tham gia thực hiện các hoạt động; huy động các nguồn lực hỗ trợ triển khai hoạt động CSSKRM tại cộng đồng trên địa bàn.

4. Đề nghị Hội Người cao tuổi huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ, BTV Huyện đoàn

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện: Nghiên cứu, triển khai chương trình Đội viên hành động vì sức khỏe răng miệng; tổ chức tư vấn, hướng dẫn về vệ sinh răng miệng, CSSKRM cho các em học sinh là Đội viên Đội thiếu niên tiên phong.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Người cao tuổi huyện: Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, Phòng khám đa khoa khu vực Đăk Rve và Trạm Y tế các xã triển khai công tác truyền thông CSSKRM, lồng ghép với các buổi sinh hoạt của Hội cho Hội viên, đặc biệt cho người cao tuổi.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện theo quy định. Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch về Trung tâm Y tế huyện để tổng hợp, báo cáo Sở Y tế, Ủy ban nhân dân huyện và cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (đ/b);
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện;
- Đoàn TNCS HCM huyện;
- Hội Người cao tuổi huyện;
- Các phòng, ban, ngành thuộc huyện;
- Trung tâm Y tế huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Thị Hồng Thu